

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2022/HS-ST
Ngày 15-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Hà Văn Tý;
2- Bà Nguyễn Thị Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giới - Kiểm sát viên.

Ngày 15/11/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2022/HSST ngày 14/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/QĐXXST-HS ngày 31/10/2022 đối với bị cáo:

Đỗ Trần N. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 18/4/1979 tại thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Tổ 12, phường TT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Đỗ Ngọc Đ (Đã chết) và bà Trần Thị S, sinh năm 1949. Vợ: Đặng Thị M, sinh năm 1989. Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Án hình sự số 752 ngày 25/4/2000 của Tòa phúc thẩm toà án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 166 Bộ luật hình sự năm 1985. Ngày 15/8/2003 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, đã được xoá án tích.

- Bị cáo bị bắt ngày 28/6/2022, tạm giữ ngày 29/6/2022, tạm giam từ ngày 04/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi liên quan**

Đặng Thị M, sinh ngày 23/8/1989. Địa chỉ: Tổ 12, phường TT, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng**

Mè Văn A, sinh ngày 27/9/1998. Địa chỉ: Thôn PX, xã PN, thị xã NL, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt tại phiên tòa.

Mè Văn H, sinh ngày 05/8/1979. Địa chỉ: Tổ TC 1, phường TA, thị xã NL. Vắng mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Văn C, sinh ngày 01/5/1977. Địa chỉ: Thôn AS, xã HS, thị xã NL, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Văn H1, sinh ngày 31/01/1973. Địa chỉ: Thôn AS, xã HS, thị xã NL, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Trần N là người nghiện ma túy, đã nhiều lần mua ma túy vừa để sử dụng vừa để bán kiếm lợi. Các lần N bán ma túy đã chứng minh được, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 10/6/2022, N đến nhà Mè Văn H chơi. H hỏi mua ma túy, N đã bán cho H số Heroine với giá 90.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 11 giờ ngày 24/6/2022, H lại gặp N tại khu vực cổng trường Trung học phổ thông thị xã Nghĩa Lộ. H hỏi mua ma túy, N bán cho H số Heroine với giá 100.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 10 giờ ngày 26/6/2022, Mè Văn A gọi điện thoại cho N hỏi mua ma túy. N đồng ý, hẹn A đến khu vực đường vành đai thuộc bản Chao Hạ 1, xã Nghĩa Lợi rồi bán cho A số Heroine với giá 100.000 đồng.

Lần thứ tư: Khoảng 15 giờ 00 ngày 28/6/2022 A lại gọi điện thoại cho N hỏi mua ma túy. N đồng ý, hẹn A đến khu vực đường vành đai thuộc bản Chao Hạ 1, xã Nghĩa Lợi rồi bán cho A số Heroine với giá 100.000 đồng.

Lần thứ năm: Khoảng 18 giờ 30 ngày 28/6/2022, Nguyễn Văn H1 gặp Nguyễn Văn C. Sau đó, C gọi điện thoại cho N hỏi mua 2 gói ma túy. N đồng ý, hẹn C đến khu vực cổng trường Trung học phổ thông thị xã Nghĩa Lộ để giao dịch. H1 và C đến điểm hẹn đợi một lúc, thấy N đi xe mô tô đến, H1 đi gần đến chỗ N dừng xe thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Quá trình bắt giữ cả H1, C và N đều lên xe để bỏ chạy. Công an không chế bắt được N còn H1 và C chạy thoát. Công an thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của N đang mặc 01 gói giấy màu trắng, bên trong có 02 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, trong mỗi đoạn ống nhựa đều có chứa chất bột nén màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ số tiền 3.175.000đ, 01 xe mô tô BKS 21V5- 7463 nhãn hiệu Yamaha, 01 điện thoại bàn phím nổi, mặt sau có chữ Nokia, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s không gắn sim do N tự giác giao nộp.

Khám xét khẩn cấp đối với nơi ở, đồ vật của Đỗ Trần N. Kết quả:

- Tại phòng ở của N, thu giữ 03 vỏ đoạn ống nhựa màu trắng, được hàn kín một đầu bên trong không có gì.

Tại phòng phía sau phòng thờ tầng 2 (Nơi N để quần áo) thu giữ trong túi áo bên phải của N, treo phía sau cửa ra vào 04 túi nilon màu trắng, đều nẹp kín 1 đầu, trong các túi này đều không có gì; thu 01 chiếc dao lam ở trong chén sứ để trên mặt bàn gỗ; 01 chiếc cân điện tử cũ ở trong ngăn tủ bàn học; 03 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 chiếc kéo bằng kim loại ở trên mặt bàn học; 01 gói nilon màu trắng có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen để trong một chiếc túi nilon màu trắng đựng ảnh của vợ chồng ở tầng dưới của tủ đựng quần áo ba buồng. Số chất nhựa

dẻo này N khai là thuốc phiện, N cất giấu với với mục đích nếu ai hỏi mua thì bán.

Tại các Kết luận giám định số 377/KL-KTHS ngày 07/7/2022 và số 378/KL-KTHS ngày 06/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận:

- Chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Đỗ Trần N có tổng khối lượng là 0,18 gam. 0,08 gam trích từ 0,18 gam chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine. (Có trong Danh mục I, STT 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

- Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ khi khám xét chỗ ở của Đỗ Trần N có khối lượng là 1,09 gam. 1,09 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định là ma túy, là Thuốc phiện. (Có trong Danh mục ID, STT: 47, Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ).

Toàn bộ số tiền 3.175.000 đồng gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Cáo trạng số 40/CT-VKS-NL, ngày 14/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, đã truy tố Đỗ Trần N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền 5 triệu đến 10 triệu đồng. Xử lý vật chứng và tài sản theo quy định của pháp luật. Bị cáo nhận tội, không tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Trần N đã thành khẩn khai nhận về hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà mình đã thực hiện, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, Kết luận giám định, phù hợp với lời khai của những người làm chứng (là các đối tượng nghiện ma túy) và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 10/6/2022 đến ngày 28/6/2022 Đỗ Trần N đã nhiều lần mua ma túy, loại heroine đem về vừa để bản thân sử dụng vừa để bán cho người nghiện khác. Cụ thể, N đã bán cho Mè Văn H hai lần, bán cho Mè Văn A hai lần, bán cho Nguyễn Văn C

một lần. Ngoài ra N cất giấu 1,09 gam thuốc phiện với mục đích để bán cho người khác.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Trần N là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật rất nghiêm trọng, không những xâm hại đến chính sách độc quyền kiểm soát các chất ma túy của nhà nước mà còn là nguyên nhân trực tiếp làm gia tăng tình trạng nghiện ma túy, gia tăng tội phạm ma túy, cũng như các tội phạm và vi phạm pháp luật khác. Tác động, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội của địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán chất ma túy là trái pháp luật nhưng vì vụ lợi vẫn cố ý thực hiện. Với các lần bán ma túy như trên, hành vi của bị cáo đã đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt tăng nặng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Đỗ Trần N là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo phạm tội nên phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Sau khi bị bắt quả tang bị cáo tự khai ra các lần bán ma túy trước đó mà chưa bị Công an phát hiện. Mẹ đẻ của bị cáo là bà Trần Thị Sửu được Nhà nước tặng “Huy chương kháng chiến hạng nhất”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm r, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, được Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về nhân thân: Đỗ Trần N là người nghiện ma túy đã nhiều năm, đã mua ma túy vừa để sử dụng vừa bán kiếm lời nên bị cáo là người có quá trình nhân thân xấu. Ngoài ra, theo Bản án hình sự số 752 ngày 25/4/2000 của Tòa phúc thẩm toà án nhân dân tối cao tại Hà Nội bị cáo N bị xử phạt 18 tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 166 Bộ luật hình sự năm 1985. Ngày 15/8/2003 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Đối với số tiền phạt 1.000.000,đ và tiền án phí 50.000,đ được tuyên trong bản án này, bị cáo khai không nhớ đã nộp hay chưa vì đã lâu. Xác minh tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc kết quả trong sổ thụ lý thi hành án ghi “ủy thác tháng 8/2000” nhưng không rõ ủy thác cho ai. Xác minh tại Chi cục Thi hành dân sự thị xã Nghĩa Lộ kết quả không nhận được ủy thác, không thu khoản tiền nào của Đỗ Trần N. Đây là các khoản thu nộp ngân sách, thuộc trường hợp cơ quan thi hành án dân sự chủ động ra Quyết định thi hành án. Đến nay không có cơ sở xác định Đỗ Trần N đã thi hành án khoản tiền phạt, án phí. Tuy nhiên, theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội và thời hiệu thi hành bản án hình sự đã hết nên bị cáo Đỗ Trần N đã được xóa án tích.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như trên, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Hình phạt tù cũng tạo môi trường, điều kiện để bị cáo cai nghiện ma túy có kết quả, đồng thời góp phần răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với động cơ vì vụ lợi nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ.

- 1,09 gam thuốc phiện Cơ quan giám định sử dụng hết để làm mẫu giám định, không hoàn lại.

- 0,1 gam Heroine hoàn lại sau lấy mẫu giám định được niêm phong vào 01 phong bì do Phong kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. 03 vỏ đoạn ống nhựa màu trắng; 04 túi nilon màu trắng; 01 chiếc dao lam; 03 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 chiếc kéo bằng kim loại. Cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- 01 điện thoại di động bàn phím nổi, mặt sau có chữ Nokia, máy cũ đã qua sử dụng, lắp sim 0986578355, chiếc điện thoại này Đỗ Trần N dùng để liên lạc bán Heroine. 01 chiếc cân điện tử màu đen N sử dụng cân ma túy, những vật này còn giá trị. Cần tịch thu nộp ngân sách theo quy định của pháp luật.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s không gắn sim, máy cũ đã qua sử dụng. Đây là điện thoại của Đặng Thị M (vợ Đỗ Trần N), N mượn để sử dụng nghe nhạc, không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy. 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 21V5 - 7463. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản chung của vợ chồng Đỗ Trần N mua để phục vụ sinh hoạt gia đình, việc N sử dụng chiếc xe làm phương tiện mua bán ma túy chị M không biết. Số tiền 3.175.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, là tiền vợ chồng N mua bán gà mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, cần trả lại điện thoại, xe mô tô, và tiền mặt cho Đặng Thị M quản lý sử dụng.

- Với 4 lần bị cáo Đỗ Trần N đã bán ma túy cho Mè Văn H, Mè Văn A thu được tổng số tiền 390.000,đ. Đây là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu (truy thu) nộp ngân sách.

[6] Trong vụ án này:

- Đỗ Trần N khai nhận số Heroine và số thuốc phiện đều mua của những người đàn ông không quen, không biết tên, tuổi, địa chỉ. Ngoài ra, N còn nhiều lần bán Heroine cho những người khác, nhưng cũng đều không biết tên, tuổi, địa chỉ của họ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ.

- Đối với Mè Văn H, Mè Văn A là những người đã mua ma túy của Đỗ Trần N để sử dụng, hành vi này không cấu thành tội phạm. Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn H1 là những người nghiện ma túy. Công an thị xã Nghĩa Lộ đã chuyển tài liệu đến Công an xã, phường nơi bốn đối tượng này cư trú, đề nghị lập hồ sơ quản lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Những đề nghị có căn cứ của Kiểm sát viên, bị cáo như Hội đồng xét xử đã nhận định nêu trên, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đỗ Trần N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; các điểm r, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2017 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Trần N 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 28/6/2022.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Đỗ Trần N 5.000.000,đ (*Năm triệu đồng*) để nộp ngân sách.

2. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy:

0,1 gam Heroine hoàn lại sau lấy mẫu giám định được niêm phong vào 01 phong bì do Phong kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. 03 vỏ đoạn ống nhựa màu trắng; 04 túi nilon màu trắng; 01 chiếc dao lam; 03 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 chiếc kéo bằng kim loại; 03 vỏ phong bì và 02 đoạn ống nhựa sau cắt mở lấy mẫu giám định

- Tịch thu nộp ngân sách số tiền 390.000,đ (*Ba trăm chín mươi nghìn đồng*) do Đỗ Trần N phạm tội mà có. 01 chiếc cân điện tử màu đen, 01 điện thoại di động bàn phím nổi, mặt sau có chữ Nokia, máy cũ đã qua sử dụng, lắp sim 0986578355

- Trả lại cho chị Đặng Thị M (vợ Đỗ Trần N): 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s không gắn sim, máy cũ đã qua sử dụng, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 21V5 – 7463 và số tiền 3.175.000 đồng (*Ba triệu một trăm bảy mươi năm nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Trần N phải chịu 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*) để nộp ngân sách.

4. Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh YB;
- Sở Tư pháp; Trại Tạm giam;
- VKSND, THADS TX Nghĩa Lộ;
- Công an thị xã Nghĩa Lộ 2 bản;
- Người có QLNVLQ;
- Bị cáo; UBND phường TT;
- Hồ sơ THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Hà